|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  | *Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO, CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ NHIỀU CẤP HỌC** (Thực hiện điểm a, b, c khoản 5 Điều 22 **Luật Thủ đô) VỚI QUYẾT ĐỊNH 20/2013/QĐ- UBND, QUYẾT ĐỊNH 21/2013/QĐ- UBND**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quyết định 20/2013/QĐ- UBND,**  **Quyết định 21/2013/QĐ- UBND** | **Dự thảo Quyết định về cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học**  *(Thực hiện điểm a, b, c khoản 5 Điều 22* ***Luật Thủ đô 2024****)* | **Thuyết minh** |
| **Tên Quyết định:**  1. Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND: Quyết định ban hành Quy định cụ thể về tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.  2. Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND: Quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao, ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao | **Tên Quyết định:**  Quyết định về cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học | Gộp 2 nội dung Quyết định 20, 21 trong một Quyết định.  Thay đổi tên Quyết định. |
| **Căn cứ:**  Quyết định 20, 21 /2013/QĐ- UBND Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;  Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;  Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;  Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012; | **Căn cứ:**  Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày *ngày 16 tháng 6 năm 2025;*  Căn cứ điểm a, b, c khoản 5 Điều 22 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;  Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;  Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; | Thay đổi các căn cứ xây dựng Quyết định |
| Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tại Tờ trình số 4951/TTr-SGD&ĐT ngày 28 tháng 5 năm 2013 và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1335/STP-VBPQ ngày 10 tháng 6 năm 2013, | Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định về cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học (thực hiện điểm a, b, c khoản 5 Điều 22 Luật Thủ đô). |  |
| **1. Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.  Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.  Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.  **2. Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND:**  Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao, ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.  Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.  Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. |  | Thay đổi sang hình thức Quyết định trực tiếp |
| **Chương I. Quy định chung** | **Chương I. Quy định chung** |  |
| **1. Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Văn bản này quy định các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, dịch vụ giáo dục chất lượng cao (sau đây gọi tắt là các tiêu chí) áp dụng tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thực hiện mô hình trường chất lượng cao.  2. Văn bản này áp dụng đối với các loại hình trường của các cấp học:  a) Trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ (gọi chung là trường mầm non);  b) Trường tiểu học;  c) Trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là trường trung học).  **2. Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND:**  **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Văn bản này quy định việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao (sau đây gọi tắt là chương trình bổ sung nâng cao), ngoài chương trình giáo dục mầm non, phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.  2. Văn bản này áp dụng đối với các loại hình trường của các cấp học hoạt động theo mô hình trường chất lượng cao trên địa bàn Thành phố Hà Nội:  a) Trường mầm non, mẫu giáo, nhà trẻ (gọi chung là trường mầm non);  b) Trường tiểu học;  c) Trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là trường trung học). | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Quyết định này quy định những nội dung sau đây:  a) Các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục (sau đây gọi tắt là các tiêu chí) của cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học.  b) Trình tự, thủ tục công nhận, thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao; việc đánh giá, kiểm định, bảo đảm duy trì chất lượng của cơ sở giáo dục chất lượng cao.  c) Việc điều chỉnh, bổ sung chương trình ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (sau đây gọi tắt là chương trình bổ sung) đối với một số môn học, hoạt động giáo dục bổ trợ tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.  **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Văn bản này áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học trên địa bàn Thành phố, gồm:  a) Trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ (sau đây gọi chung là trường mầm non);  b) Trường tiểu học;  c) Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông (sau đây gọi chung là trường trung học);  d) Cơ sở giáo dục có nhiều cấp học.  2. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chuyên môn quản lý về giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân các cấp của thành phố Hà Nội.  3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. | - Tách phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng thành 2 điều.  - Bổ sung thêm: Trình tự, thủ tục công nhận, thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao; việc đánh giá, kiểm định, bảo đảm duy trì chất lượng của cơ sở giáo dục chất lượng cao.  - Bổ sung thêm Đối tượng áp dụng: Cơ sở giáo dục có nhiều cấp học; Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chuyên môn quản lý về giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân các cấp của thành phố Hà Nội.  Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. |
|  | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Cơ sở giáo dục có nhiều cấp học được hiểu là cơ sở giáo dục có từ 02 cấp học trở lên (bao gồm cấp mầm non, cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông). | Bổ sung thêm |
| 1. **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**   **Điều 2. Nguyên tắc phát triển trường chất lượng cao**  1. Việc theo học tại các trường chất lượng cao theo nguyên tắc tự nguyện.  2. Chỉ phát triển trường chất lượng cao ở những khu vực đã có đủ chỗ học cho các đối tượng phổ cập.  3. Trường chất lượng cao phải được kiểm định theo quy định và được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công nhận; được công bố công khai, rộng rãi trong xã hội.   1. **Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND:**   **Điều 2. Nguyên tắc bổ sung chương trình nâng cao**  Việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao tại các trường chất lượng cao phải tuân thủ các nguyên tắc sau:  1. Nội dung chương trình bổ sung nâng cao phải đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, tính chất và nguyên lí giáo dục của Đảng và Nhà nước; không làm cho chương trình giáo dục quá tải đối với học sinh và phải được tích hợp một cách hợp lí với chương trình chuẩn, không phá vỡ cấu trúc chương trình chuẩn.  2. Mỗi nội dung bổ sung nâng cao phải có mục tiêu cụ thể, rõ ràng.  3. Chương trình bổ sung nâng cao phải được xây dựng, thẩm định và tổ chức dạy học theo đúng quy định, hàng năm phải được đánh giá bởi Hội đồng khoa học do Hiệu trưởng trường thành lập.  4. Nhà trường phải có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ phù hợp để triển khai thực hiện chương trình bổ sung nâng cao đã xây dựng.  5. Việc tham gia học chương trình bổ sung nâng cao do học sinh tự nguyện, việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trong phần chương trình bổ sung này không chi phối việc đánh giá, xếp loại học sinh theo chương trình chuẩn mà chỉ xem xét theo mục tiêu chất lượng cao do trường công bố, cam kết. | **Điều 4. Nguyên tắc phát triển và xây dựng chương trình bổ sung với cơ sở giáo dục chất lượng cao**  1. Nguyên tắc phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao  a) Chỉ phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao ở những khu vực đã có đủ chỗ học cho các đối tượng phổ cập.  b) Việc theo học tại các cơ sở giáo dục chất lượng cao theo nguyên tắc tự nguyện.  c) Cơ sở giáo dục chất lượng cao phải được kiểm định theo quy định và được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công nhận; được công bố công khai, rộng rãi trong xã hội.  2. Nguyên tắc xây dựng chương trình bổ sung với cơ sở giáo dục chất lượng cao  a) Nội dung bổ sung phải đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, tính chất và nguyên lí giáo dục của Đảng và Nhà nước; không làm cho chương trình giáo dục quá tải đối với học sinh và phải được tích hợp một cách hợp lí với chương trình giáo dục hiện hành, không phá vỡ cấu trúc chương trình giáo dục hiện hành.  b) Nội dung chương trình bổ sung phải có mục tiêu cụ thể, rõ ràng.  c) Chương trình bổ sung phải được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục Việt Nam hiện hành, phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô, theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế, được thẩm định, phê duyệt và tổ chức dạy học theo đúng quy định; hàng năm được cập nhật, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn. Nội dung chương trình bổ sung phải được Hội đồng khoa học do Hiệu trưởng nhà trường thành lập thẩm định và được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, phê duyệt.  d) Cơ sở giáo dục phải đáp ứng đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ phù hợp để triển khai thực hiện chương trình bổ sung đã xây dựng.  đ) Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trong phần chương trình bổ sung không chi phối việc đánh giá, xếp loại học sinh theo chương trình giáo dục hiện hành mà chỉ xem xét theo mục tiêu chất lượng cao do cơ sở giáo dục công bố và cam kết chuẩn đầu ra. | Bổ sung:Chương trình bổ sung phải được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục Việt Nam hiện hành, phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô, theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế, được thẩm định, phê duyệt và tổ chức dạy học theo đúng quy định; hàng năm được cập nhật, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn. |
| **1. Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **Chương 2. Tiêu chí áp dụng cho trường mầm non, tiểu học, trường trung học chất lượng cao** | **Chương II. Tiêu chí áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học** |  |
| **Điều 3. Tiêu chí trường mầm non chất lượng cao**  Đáp ứng được đầy đủ, đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường mầm non chuẩn quốc gia; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non và các chuẩn khác về đội ngũ, chương trình; đồng thời bổ sung một số tiêu chí sau: | **Điều 5. Tiêu chí trường mầm non chất lượng cao** |  |
| **1. Tiêu chí cơ sở vật chất**  a) Trường có không quá 02 điểm trường, các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố;  b) Trường có:  Số trẻ trên lớp:  Nhóm trẻ 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ.  Nhóm trẻ 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ. Lớp Mẫu giáo 03 - 04 tuổi: 25 trẻ. Lớp Mẫu giáo 04 - 05 tuổi: 30 trẻ. Lớp Mẫu giáo 05 - 06 tuổi: 35 trẻ.  Số giáo viên/nhóm, lớp: 03 - 04 GV.  c) Nhà trường có môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp, an toàn, thân thiện, phù hợp với trẻ mầm non. Có khu vui chơi thiên nhiên, sân chơi giao thông cho trẻ hoạt động;  d) Phòng nhóm lớp: Đạt tiêu chuẩn ánh sáng học đường, đảm bảo không khí, nhiệt độ phù hợp, có công trình vệ sinh khép kín hoặc liền kề đảm bảo yêu cầu và thuận tiện cho sử dụng. Thiết bị vệ sinh phù hợp với độ tuổi và hiện đại;  đ) Trang thiết bị phòng, nhóm lớp: Có đủ thiết bị theo danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đảm bảo yêu cầu về thẩm mỹ, hiện đại;  e) Phòng chức năng: Có hội trường, phòng máy tính, phòng tổ chức hoạt động làm quen với tiếng Anh, phòng thư viện, các phòng, khu vực, đáp ứng với các hoạt động chất lượng cao của nhà trường. Các phòng chức năng có đầy đủ các trang thiết bị đồng bộ, hiện đại phục vụ hoạt động;  g) Nhà bếp có trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trong nhà trường;  h) Nhà trường được trang bị đầy đủ các phương tiện đảm bảo an ninh, an toàn, thiết bị phòng cháy chữa cháy. | **1. Tiêu chí cơ sở vật chất**  a) Trường mầm non có không quá 01 điểm trường.  b) Cơ sở vật chất của trường đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia mức độ 2, thư viện đạt mức độ 2 theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  Ngoài các yêu cầu trên, các trường căn cứ vào định hướng, mục tiêu chất lượng cao, tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về tài sản công (đối với các trường công lập) để đầu tư cơ sở vật chất và các trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy, học và dịch vụ giáo dục của trường. | Điều chỉnh ngắn gọn, không quy định cụ thể, chi tiết vì đã có trong quy định về trường chuẩn quốc gia mức độ 2, thư viện đạt mức độ 2 theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| **2. Tiêu chí đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**  a) Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại xuất sắc theo Chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo;  b) Cán bộ quản lý đạt trình độ đào tạo Đại học chuyên ngành trở lên, có bằng hoặc chứng chỉ quản lý giáo dục, quản lý hành chính nhà nước, lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Có năng lực tổ chức quản lý chỉ đạo, dân chủ đổi mới, năng động sáng tạo, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy;  c) Có ít nhất 70% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuyên ngành trên chuẩn và có Chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ A, 10% trở lên có trình độ B; ít nhất 80% giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; có 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại đạt loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó 70% trở lên xếp loại xuất sắc. Đội ngũ giáo viên linh hoạt sáng tạo, tâm huyết với nghề;  d) Nhà trường có giáo viên chuyên biệt dạy các hoạt động: Tạo hình, âm nhạc, thể chất;  đ) Hàng năm đội ngũ giáo viên được cập nhật, bồi dưỡng phương pháp giáo dục, tham quan, học tập các điển hình tiên tiến trong nước hoặc quốc tế;  e) Nhân viên nuôi dưỡng đạt trình độ tối thiểu: Trung cấp nghề nấu ăn;  g) Có ít nhất 70% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt lao động tiên tiến, trường có giáo viên dạy giỏi cấp quận, cấp Thành phố. | **2. Tiêu chí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**  a) Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại tốt theo Chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.  b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có bằng Cử nhân sư phạm trở lên; có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên *(đối với các trường công lập)*; có bằng hoặc chứng chỉ quản lý giáo dục; 100% đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và tối thiểu đạt trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); có năng lực quản trị nhà trường và xây dựng trường phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.  c) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định đối với bậc học, trong đó tối thiểu 70% giáo viên có trình độ trên chuẩn; 100% có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ được giao và khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao; 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó có tối thiểu 30% xếp loại tốt. Tối thiểu 90% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, có giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; Có giáo viên chuyên biệt dạy các hoạt động giáo dục thể chất, nghệ thuật, ngoại ngữ*.*  d) Có đủ số lượng nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm; 100% nhân viên đạt chuẩn đào tạo trở lên theo đúng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm; 100% nhân viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 80% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.  đ) Hàng năm 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được bồi dưỡng đạo đức nhà giáo, chuyên môn nghiệp vụ quản lý, quản trị tự chủ nhà trường và đổi mới phương pháp giáo dục mầm non. Được tham quan, học tập các điển hình tiên tiến trong nước hoặc quốc tế.  e) Có giáo viên trong nước và nước ngoài đáp ứng yêu cầu cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh. | Điều chỉnh và bổ sung một số nội dung, tiêu chí cụ thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để phù hợp với các văn bản mới hiện hành, các thay đổi về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu cao đối với loại hình trường chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế. |
| **1. Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **3. Tiêu chí chương trình giảng dạy**  a) Chương trình giáo dục có chọn lọc bổ sung một số nội dung phù hợp với sự phát triển của trẻ: Tăng cường các hoạt động theo chủ đề nhằm nâng cao kỹ năng nhận thức, kỹ năng vận động, kỹ năng sống cho trẻ. Tăng cường chăm sóc cá nhân, đảm bảo trẻ không bị suy dinh dưỡng;  b) Đối với trẻ ở độ tuổi mẫu giáo: Nhà trường tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh, làm quen với máy tính và chơi trò chơi trên máy tính phù hợp nhằm phát triển tư duy;  c) Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Thể dục thể thao và nghệ thuật;  d) Tổ chức các hoạt động tư vấn dinh dưỡng sức khỏe, tâm lý 03 lần trong năm;  đ) Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ định kỳ: 03 lần/năm.  **2. Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND:**  **Điều 3. Trọng tâm bổ sung chương trình nâng cao**  **1. Trọng tâm bổ sung chương trình nâng cao ở Giáo dục mầm non.**  a) Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi, có các kỹ năng vận động tốt theo độ tuổi, tăng cường một số vận động phát triển khí chất: Sức bền, khéo léo, nhanh, mạnh.  b) Trẻ có các kỹ năng nhận thức: sáng tạo, chủ động tìm kiếm thông tin, tò mò, hứng thú với hoạt động học.  c) Trẻ có các kỹ năng sống: Giao tiếp, ứng xử, xử lý tình huống hợp lý, tự bảo vệ bản thân, kỹ năng hoạt động nhóm, có khả năng thích ứng với môi trường.  d) Trẻ có kỹ năng đơn giản khi tiếp cận với khoa học kỹ thuật hiện đại và các hoạt động xã hội hiện nay: Làm quen với tiếng Anh; chơi các trò chơi trên máy tính; tham gia các hoạt động xã hội (Công tác từ thiện, giao lưu với mọi người trong xã hội)  đ) Trẻ được phát huy khả năng nổi trội, dần hình thành và phát triển năng khiếu cho trẻ; có các kỹ năng tốt chuẩn bị vào học lớp một. | **3. Tiêu chí chương trình giáo dục**  a) Điều kiện thực hiện chương trình bổ sung:  Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.  Chương trình bổ sung phải căn cứ trên chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và mục tiêu chất lượng cao do nhà trường công bố, cam kết.  Nhà trường phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ phù hợp để triển khai thực hiện chương trình bổ sung đã xây dựng.  b) Cơ sở thực hiện chương trình bổ sung: Chương trình bổ sung phải được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục Việt Nam hiện hành, phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô, theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế, được thẩm định, phê duyệt và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng quy định.  c) Nội dung chương trình bổ sung: Chương trình bổ sung phải đảm bảo hiệu quả và khả thi khi áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn, thế mạnh của nhà trường đối với các lĩnh vực: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mĩ, tình cảm kỹ năng xã hội.  Lĩnh vực thể chất: Tăng cường các hoạt động thể thao; các vận động phát triển tố chất vận động (nhanh, mạnh, bền, khéo).  Lĩnh vực nhận thức: Tổ chức các hoạt động học thông qua vui chơi và trải nghiệm thực tế; các hoạt động xã hội; tiếp cận với các trò chơi công nghệ thông tin; hoạt động giao lưu học sinh giữa các trường… Phát huy ở trẻ khả năng tư duy sáng tạo, tự tìm kiếm thông tin, giải quyết các vấn đề phù hợp.  Lĩnh vực ngôn ngữ: Tổ chức hoạt động làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo hoặc tiếng nước ngoài khác phù hợp với khả năng của trẻ; tăng cường hoạt động giao lưu tập thể; hình thành các kỹ năng phát triển ngôn ngữ.  Lĩnh vực thẩm mĩ: Tổ chức các hoạt động phát triển năng khiếu qua các hoạt động nghệ thuật dân gian, nghệ thuật hiện đại.  Lĩnh vực tình cảm, kỹ năng xã hội: Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; giáo dục tình yêu quê hương đất nước, tự hào dân tộc; hiểu và ứng xử phù hợp với người khác, hợp tác, giải quyết vấn đề; giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.  Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới tích hợp hiệu quả công nghệ, nghệ thuật, tiếng Anh và kỹ năng sống vào giảng dạy phù hợp với năng lực trẻ.  d) Thực hiện liên kết giáo dục, chương trình giáo dục tích hợp với các cơ sở giáo dục nước ngoài (nếu có), được thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định. | Sửa tên tiêu chí: tiêu chí giáo dục  Gộp nội dung của tiêu chí chương trình giảng dạy/ giáo dục của Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND.  Điều chỉnh một số nội dung về yêu cầu của chương trình để phù hợp với việc đổi mới trong giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đáp ứng yêu cầu tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **4. Tiêu chí phương pháp giảng dạy**  a) Ít nhất 95% các hoạt động giáo dục được tổ chức theo hình thức đổi mới nhằm khuyến khích trẻ tích cực hoạt động;  b) Nhà trường có áp dụng phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tiên tiến, hiện đại;  c) Tổ chức các hoạt động tạo hình, âm nhạc, thể chất trong các phòng chức năng do giáo viên chuyên biệt hướng dẫn;  d) Tăng cường tổ chức hoạt động theo nhóm và tiếp cận cá nhân trong các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ;  đ) Tăng cường cho trẻ tham gia các hoạt động tiếp xúc với thiên nhiên và các hoạt động trải nghiệm thực tiễn;  e) Có hình thức giáo dục trực tuyến, liên lạc qua mạng với học sinh, gia đình. | **4. Tiêu chí phương pháp giáo dục**  a) Đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới linh hoạt, phù hợp, sáng tạo, hiệu quả.  b) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với nhu cầu, khả năng, thiên hướng của từng trẻ.  c) Các hoạt động được đổi mới phương pháp, hình thức tổ chứcđảm bảo mục tiêu của chương trình bổ sung nâng cao, chương trình giáo dục tích hợp (nếu có); tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trẻ học thông qua chơi phát huy tính tích cực của trẻ. Chú trọng tiếp cận và phát huy năng lực cá nhân giúp trẻ rèn kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.  d) Đổi mới hình thức đánh giá hoạt động của giáo viên và trẻ, quan tâm đến khả năng và quá trình hoạt động của từng cá nhân trẻ.  đ) Tổ chức các hoạt động phát triển thể chất, nghệ thuật theo hướng phát triển năng lực cá nhân do giáo viên chuyên biệt (nếu có). | Bổ sung, điều chỉnh nội dung về phương pháp giáo dục cho phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **5. Tiêu chí các dịch vụ giáo dục chất lượng cao**  a) Có các dịch vụ chăm sóc đón sớm, trả muộn, trông tối, tư vấn tâm lý, sức khỏe, tổ chức đưa đón học sinh, đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh;  b) Cam kết chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các điều kiện đảm bảo chất lượng:  Ít nhất 95% trẻ đạt yêu cầu theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non và Chuẩn phát triển trẻ em 05 tuổi.  Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện tốt các quy định về phòng chống tai nạn thương tích, y tế học đường.  Nhà trường cam kết thực hiện đảm bảo chất lượng cao về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Công khai, minh bạch với cha mẹ học sinh và cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn.  Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hàng năm của nhà trường được ít nhất 85% cha mẹ học sinh đánh giá tốt. | **5. Tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao**  a) Nhà trường có các dịch vụ chất lượng cao phù hợp đáp ứng nhu cầu của cha mẹ trẻ (dịch vụ bán trú; dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ; dịch vụ đưa đón trẻ...).  b) Có các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe; phát triển năng khiếu thể chất, nghệ thuật; làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ; các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống cần thiết...) phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ.  c) Có hoạt động tư vấn tâm lý cho trẻ và phụ huynh (khi có nhu cầu) do chuyên gia tâm lý phụ trách.  d) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc giáo dục trẻ. Có hệ thống thông tin hai chiều trực tuyến. Nội dung công khai trên Trang thông tin điện tử của nhà trường thực hiện theo đúng quy định.  đ) Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền và phối hợp các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.  e) Ứng dụng phần mềm/AI trong quản lý, giáo dục, đánh giá năng lực trẻ và kết nối phụ huynh.  g) Cam kết chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và các điều kiện đảm bảo chất lượng:  Đảm bảo đúng các điều kiện và chất lượng công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình bổ sung nâng cao. 100% trẻ được tham gia các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức;  Đánh giá cuối giai đoạn: Tối thiểu 95% trẻ đạt yêu cầu theo mục tiêu của chương trình bổ sung nâng cao;  100% học sinh được khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ và tư vấn dinh dưỡng sức khỏe, tâm lý ít nhất 02 lần/năm (được khám sàng lọc tâm lý khi vào trường);  100% trẻ được tham gia hoạt động nghệ thuật, thể chất, tiếng Anh, công nghệ tại các phòng chức năng do giáo viên chuyên biệt giảng dạy;  100% trẻ mẫu giáo được tham gia các hoạt động nghệ thuật cơ bản (múa, hát, vẽ, nhạc cụ). Trường có góc sáng tạo nghệ thuật và không gian trưng bày sản phẩm của trẻ;  Mức độ hài lòng của cha mẹ trẻ: Tối thiểu 85%cha mẹ trẻ đánh giá hài lòng. Kết quả đánh giá hàng năm của ban ngành xếp loại tốt. | Bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí về dịch vụ giáo dục chất lượng cho phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu của phát triển xã hội. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **Điều 4. Tiêu chí trường tiểu học chất lượng cao**  Đáp ứng được đầy đủ, đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường tiểu học chuẩn quốc gia; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và các chuẩn khác về đội ngũ, chương trình; đồng thời bổ sung một số tiêu chí sau: | **Điều 6. Tiêu chí trường tiểu học chất lượng cao** |  |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **1. Tiêu chí cơ sở vật chất**  a) Nhà trường có khung cảnh, khuôn viên, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện với học sinh;  b) Khu giáo dục thể chất có nhà đa năng, có đủ các dụng cụ tập luyện theo chương trình chất lượng cao đảm bảo giáo dục toàn diện cho học sinh;  c) Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng các hoạt động dạy và học; các trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học;  d) Các phòng học đảm bảo về ánh sáng, nhiệt độ, có đủ các trang thiết bị hiện đại đáp ứng việc dạy và học. Số phòng học đủ đảm bảo cho học sinh học 02 buổi/ngày (mỗi lớp không quá 30 học sinh);  đ) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến trở lên, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;  e) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet và có Website thông tin trên mạng Internet đáp ứng yêu cầu về thông tin quản lý và dạy - học;  g) Có phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính để dạy ngoại ngữ và tin học;  h) Trường có đủ thiết bị đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Bếp ăn đúng quy định có trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ và hiện đại đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. | **1. Tiêu chí cơ sở vật chất**  Cơ sở vật chất của trường đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia mức độ 2, thư viện đạt mức độ 2 theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; mỗi lớp không quá 30 học sinh.  Ngoài yêu cầu trên, các trường căn cứ vào định hướng, mục tiêu chất lượng cao, tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về tài sản công (đối với các trường công lập) để đầu tư cơ sở vật chất và các trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy, học và dịch vụ giáo dục của trường. | Điều chỉnh ngắn gọn, không quy định cụ thể, chi tiết vì đã có trong quy định về trường chuẩn quốc gia mức độ 2, thư viện đạt mức độ 2 theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **2. Tiêu chí đội ngũ giáo viên**  a) Có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo quy định; 100% giáo viên có Chứng chỉ A tiếng Anh trong đó có ít nhất 10% giáo viên có Chứng chỉ B tiếng Anh; 100% giáo viên biết ứng dụng được công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; 100% giáo viên có khả năng tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Kết quả đánh giá xếp loại của giáo viên: 100% đạt từ loại khá, trong đó có ít nhất 80% giáo viên xếp loại xuất sắc theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; có ít nhất 80% đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó có ít nhất 60% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp quận (huyện, thị xã) trở lên; có 70% trở lên số sáng kiến kinh nghiệm được xếp loại cấp quận (huyện, thị xã) hoặc Thành phố;  b) Đủ số lượng nhân viên, kế toán, văn thư, y tế, viên chức phụ trách công tác thiết bị dạy học, thư viện có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc đảm bảo quy định; 100% hoàn thành các nhiệm vụ được giao;  c) Có đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước tham gia giảng dạy và hỗ trợ chuyên môn; hàng năm giáo viên được tổ chức tham gia giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm giáo dục ở trong hoặc ngoài nước. | **2. Tiêu chí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**  a) Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại tốt theo Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.  b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên theo quy định đối với cấp học, trong đó tối thiểu 30% có trình độ trên chuẩn; có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên *(đối với các trường công lập)*; có bằng hoặc chứng chỉ quản lý giáo dục; 100% đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và tối thiểu đạt trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); có năng lực quản trị nhà trường và xây dựng trường phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.  c) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định đối với cấp học, trong đó tối thiểu 20% có trình độ trên chuẩn; 100% đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và tối thiểu đạt trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); 100% giáo viên có khả năng tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả; 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó tối thiểu 60% xếp loại tốt; tối thiểu 90% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, có giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; tối thiểu 50% giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp Thành phố.  d) Có đủ số lượng nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm theo quy định đối với cấp học; 100% nhân viên đạt chuẩn đào tạo trở lên theo đúng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm; 100% nhân viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.  đ) Có đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước tham gia giảng dạy và hỗ trợ chuyên môn*.* Cán bộ quản lý, giáo viên của trường hàng năm được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan học tập ở trong nước hoặc ở ngoài nước; có giáo viên trong nước và nước ngoài đáp ứng yêu cầu dạy kết hợp chương trình tiên tiến của nước ngoài *(nếu có triển khai).* | Điều chỉnh và bổ sung một số nội dung, tiêu chí cụ thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để phù hợp với các văn bản mới hiện hành, các thay đổi về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu cao đối với loại hình trường chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của xu thế hội nhập quốc tế trong giáo dục. |
| 1. **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**   **3. Tiêu chí chương trình giáo dục**  a) Có chương trình giáo dục bổ sung cho các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh;  b) Có hoạt động hỗ trợ giáo dục (như tổ chức câu lạc bộ các môn năng khiếu, hoạt động tập thể theo chủ đề, chương trình giáo dục kỹ năng sống) đáp ứng nhu cầu của học sinh;  c) Có chương trình dạy tăng cường tiếng Anh nghe, nói với người nước ngoài;  d) Có tổ chức lớp song ngữ môn Toán và môn khoa học cho học sinh lớp 4, 5;  đ) Hàng năm có chương trình tham quan, giao lưu học tập học sinh với các trường trong và ngoài nước;  e) Có chương trình, hoạt động tư vấn tâm lý, sức khỏe ít nhất 03 lần/năm.   1. **Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND:**   **2. Trọng tâm bổ sung chương trình nâng cao ở cấp Tiểu học**.  a) Học sinh được phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ; khả năng tự học, khả năng thực hành qua các môn học cơ bản (Toán - Tiếng Việt), môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh.  b) Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; các câu lạc bộ phát triển năng khiếu, sở thích, văn nghệ, thể dục thể thao; rèn kỹ năng sống... nhằm phát huy tối đa phẩm chất và năng lực cá nhân của mỗi học sinh.  c) Các nội dung bổ sung nâng cao ngoài chương trình chuẩn phải đảm bảo tính hiệu quả và khả thi khi áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại ở cấp tiểu học.  d) Trên cơ sở thực hiện chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phần chương tình bổ sung nâng cao phải được tích hợp khoa học, tinh gọn, tăng cường thời gian thực hành đảm bảo phù hợp với trình độ, tâm lý, sức khỏe của học sinh tiểu học; tăng cường các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng để học sinh mạnh dạn, tự tin. | **3. Tiêu chí chương trình giáo dục**  a) Điều kiện thực hiện chương trình bổ sung:  Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.  Chương trình bổ sung phải căn cứ trên chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và mục tiêu chất lượng cao do nhà trường công bố, cam kết.  Nhà trường phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ phù hợp để triển khai thực hiện chương trình bổ sung đã xây dựng.  b) Cơ sở thực hiện chương trình bổ sung: Chương trình bổ sung phải được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục Việt Nam hiện hành, phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô, theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế, được thẩm định, phê duyệt và tổ chức dạy học theo đúng quy định.  c) Nội dung chương trình bổ sung: Nội dung chương trình bổ sung giúp học sinh hình thành và phát triển về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; khả năng tự học, khả năng trải nghiệm qua các môn học cơ bản (Toán, tiếng Việt, Tin học, tiếng Anh) và hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh.  Tăng cường năng lực ngoại ngữ: Bổ sung chương trình dạy và học tiếng Anh (hoặc tiếng nước ngoài khác theo nhu cầu của học sinh) nghe, nói với giáo viên bản ngữ; tổ chức lớp song ngữ một số môn khoa học cơ bản.  Tổ chức các hoạt động giáo dục (câu lạc bộ phát triển năng khiếu: nghệ thuật, thể dục thể thao; rèn các kỹ năng xã hội, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống) nhằm phát huy tối đa phẩm chất và năng lực cá nhân của mỗi học sinh.  Nội dung chương trình bổ sung phải đảm bảo tính hiệu quả và khả thi khi áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại ở cấp tiểu học.  d) Thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp với các cơ sở giáo dục nước ngoài, được thẩm định, phê duyệt và tổ chức dạy học theo đúng quy định. | Sửa tên tiêu chí: tiêu chí giáo dục  Gộp nội dung của tiêu chí chương trình giảng dạy/ giáo dục của Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND.  Điều chỉnh một số nội dung về yêu cầu của chương trình để phù hợp với việc đổi mới trong giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đáp ứng yêu cầu về hội nhập quốc tế trong giáo dục. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **4. Tiêu chí phương pháp giảng dạy**  a) Tiếp cận mô hình trường học mới và phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù môn học;  b) 100% cán bộ quản lý và giáo viên có kiến thức và kỹ năng thực hiện phương pháp dạy học tích cực; chủ động thực hiện mô hình dạy học phân hóa đảm bảo phù hợp với từng đối tượng;  c) Trong hoạt động dạy học giáo viên thường xuyên chú trọng đến việc hình thành và bồi dưỡng phương pháp tự học, phương pháp tư duy khoa học cho học sinh, giúp học sinh làm chủ hoạt động học tập, ghi nhớ kiến thức một cách sâu sắc. Đảm bảo chuẩn kiến thức của chương trình bổ sung và rèn kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống;  d) Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và chú ý động viên khuyến khích học sinh; chú trọng đến khả năng và sự chuyển biến về kiến thức, kỹ năng học tập và kỹ năng sống của từng học sinh. | **4. Tiêu chí phương pháp giảng dạy**  a) Đổi mới tổ chức hoạt động dạy học, tiếp cận các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù môn học.  b) 100% cán bộ quản lý và giáo viên có kiến thức và kỹ năng thực hiện phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; chủ động thực hiện mô hình dạy học phân hóa đảm bảo phù hợp với từng đối tượng.  c) Trong hoạt động dạy học giáo viên thường xuyên chú trọng đến việc hình thành và bồi dưỡng phương pháp tự học, phương pháp tư duy khoa học cho học sinh, giúp học sinh làm chủ hoạt động học tập, tiếp nhận kiến thức một cách chủ động. Đảm bảo chuẩn kiến thức của chương trình bổ sung, chương trình tích hợp; tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phát huy năng lực cá nhân giúp học sinh rèn kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống  d) Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm.  đ) Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu cần đạt của chương trình, chú ý động viên khuyến khích học sinh; chú trọng đến khả năng và sự chuyển biến về kiến thức, kỹ năng, thái độ học tập và kỹ năng sống của từng học sinh. | Bổ sung, điều chỉnh nội dung về phương pháp giáo dục cho phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **5. Tiêu chí các dịch vụ giáo dục chất lượng cao**  a) Có các dịch vụ chăm sóc bán trú, có dịch vụ đưa đón, trông giữ đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh;  b) Đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên với cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Có hệ thống thông tin hai chiều trực tuyến;  c) Trường chủ động tham mưu với chính quyền và phối hợp các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục;  d) Cam kết chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng:  Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, chú trọng phát huy năng lực cá nhân. 100% học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống và các môn năng khiếu như giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật theo nhu cầu.  80% trở lên học sinh xếp loại giáo dục đạt loại giỏi, không quá 5% học sinh xếp loại giáo dục loại trung bình, không có học sinh bỏ học, không có học sinh lưu ban. 100% học sinh được đánh giá hạnh kiểm: Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh.  Có học sinh tham gia và đạt thành tích trong các kỳ giao lưu olympic của học sinh tiểu học cấp quận (huyện, thị xã), thành phố trở lên.  100% học sinh được khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần và tiêm chủng phòng bệnh.  Kết quả đánh giá hàng năm của các ban, ngành liên quan xếp loại tốt.  Trắc nghiệm mức độ hài lòng của học sinh và cha mẹ học sinh về điều kiện học tập, chất lượng dạy và học hàng năm đạt 80% xếp loại tốt. | **5. Tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao**  a) Có các dịch vụ chăm sóc bán trú, có dịch vụ đưa đón, trông giữ đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh.  Có các hoạt động giáo dục (các câu lạc bộ phát triển năng khiếu: nghệ thuật, thể dục thể thao; rèn các kỹ năng xã hội, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống) nhằm phát huy tối đa phẩm chất và năng lực cá nhân của mỗi học sinh.  Trang bị cho học sinh những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến các lĩnh vực khoa học (Science), công nghệ (Technology), kỹ thuật (Engineering) và toán học (Math) gọi tắt là giáo dục STEM.  b) Có phòng tư vấn tâm lý cho học sinh và phụ huynh học sinh do chuyên gia tâm lý phụ trách.  c) Đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên với cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục.  d) Trường chủ động tham mưu với chính quyền và phối hợp các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.  đ) Cam kết chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng:  Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, chú trọng phát huy năng lực cá nhân. 100% học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống và các môn năng khiếu như giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật theo nhu cầu;  Đánh giá định kỳ về học tập (cuối năm học): tối thiểu 80% học sinh được đánh giá Hoàn thành tốt; Không có học sinh đánh giá chưa hoàn thành; không có học sinh bỏ học; không có học sinh lưu ban;  Đánh giá định kỳ về năng lực, phẩm chất (cuối năm học): 95% trở lên học sinh được đánh giá năng lực đạt mức Tốt; 98% trở lên học sinh được đánh giá phẩm chất đạt mức Tốt;  Có học sinh tham gia và đạt thành tích trong các cuộc thi, giao lưu dành cho học sinh tiểu học *(nếu có triển khai)* cấp Thành phố trở lên;  100% học sinh được khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần và tiêm chủng phòng bệnh;  Kết quả đánh giá hàng năm của các ban, ngành liên quan xếp loại tốt;  Mức độ hài lòng của phụ huynh học sinh: Tối thiểu 80% đánh giá tốt về quan hệ giữa nhà trường, gia đình, điều kiện học tập và chất lượng giáo dục. | Bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí về dịch vụ giáo dục chất lượng cho phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu của phát triển xã hội. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **Điều 5. Tiêu chí trường trung học chất lượng cao**  Đáp ứng được đầy đủ, đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường trung học chuẩn quốc gia; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học và các chuẩn khác về đội ngũ, chương trình; đồng thời bổ sung một số tiêu chí sau: | **Điều 7. Tiêu chí trường trung học chất lượng cao** |  |
| **1. Tiêu chí cơ sở vật chất**  a) Nhà trường có sân chơi, khung cảnh, khuôn viên, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện với học sinh;  b) Các phòng học đảm bảo các điều kiện nhiệt độ, ánh sáng phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường;  c) Có đủ các phòng chức năng, phòng bộ môn phục vụ chương trình chất lượng cao. Có khu giáo dục, nhà thể chất và các dụng cụ tập luyện đảm bảo các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh;  d) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến trở lên, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;  đ) Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng các hoạt động dạy và học; các trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học;  e) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có Website thông tin trên mạng Internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường. | **1. Tiêu chí cơ sở vật chất**  Cơ sở vật chất của trường đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia mức độ 2, thư viện đạt mức độ 2 theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; mỗi lớp không quá 35 học sinh.  Ngoài yêu cầu trên, các trường căn cứ vào định hướng, mục tiêu chất lượng cao, tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về tài sản công (đối với các trường công lập) để đầu tư cơ sở vật chất và các trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy, học và dịch vụ giáo dục của trường. | Điều chỉnh ngắn gọn, không quy định cụ thể, chi tiết vì đã có trong quy định về trường chuẩn quốc gia mức độ 2, thư viện đạt mức độ 2 theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **2. Tiêu chí đội ngũ cán bộ, giáo viên**  a) Tăng cường đội ngũ giáo viên để đảm bảo việc giảng dạy chương trình dạy học tiếp cận với năng lực học sinh;  b) Trên 90% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đối với trung học cơ sở và trên 50% trên chuẩn đối với trung học phổ thông; 100% giáo viên có kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin, 50% giáo viên có Trình độ tin học B, số còn lại có Trình độ tin học A, có khả năng giao tiếp một ngoại ngữ; 100% giáo viên xếp loại từ khá trở lên về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học, trong đó 80% xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp trường; 40% giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp Thành phố;  c) Đủ số lượng nhân viên, kế toán, thủ quỹ, thư viện, văn thư, y tế có trình độ trung cấp trở lên; viên chức làm công tác thiết bị dạy học có trình độ cao đẳng trở lên (đối với trung học cơ sở), đại học (đối với trung học phổ thông) theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc đảm bảo quy định;  d) Đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm theo quy định Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học đạt loại xuất sắc; 80% cán bộ quản lý có bằng Thạc sỹ trở lên đối với trung học phổ thông và 100% trên chuẩn đối với trung học cơ sở;  đ) Có đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước tham gia giảng dạy và hỗ trợ chuyên môn các nội dung về chương trình nâng cao cần thiết; có giáo viên dạy được song ngữ một số môn khoa học cơ bản; cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm được tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng, tham quan học tập trong hoặc ngoài nước. | **2. Tiêu chí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**  a) Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại tốt theo Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.  b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên theo quy định đối với cấp học, trong đó tối thiểu 30% đối với cấp trung học cơ sở và 75% trở lên đối với cấp trung học phổ thông có trình độ trên chuẩn; có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên *(đối với các trường công lập)*; có bằng hoặc chứng chỉ quản lý giáo dục; 100% đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và tối thiểu đạt trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); có năng lực quản trị nhà trường và xây dựng trường phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.  c)100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định đối với cấp học, trong đó tối thiểu 25% có trình độ trên chuẩn đối với cấp trung học cơ sở và tối thiểu 50% có trình độ trên chuẩn đối với cấp trung học phổ thông; 100% đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và tối thiểu đạt trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); 100% giáo viên có khả năng tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả; 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên của cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó tối thiểu 60% xếp loại tốt; 100% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường, có giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi Thành phố; tối thiểu 50% số giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp Thành phố.  d) Có đủ số lượng nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm theo quy định đối với cấp học; 100% nhân viên đạt chuẩn đào tạo trở lên theo đúng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm; 100% nhân viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.  đ) Có đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước tham gia giảng dạy và hỗ trợ chuyên môn các nội dung về chương trình nâng cao cần thiết; có giáo viên có khả năng dạy song ngữ một số môn khoa học cơ bản. Cán bộ quản lý, giáo viên của trường hàng năm được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan học tập ở trong nước hoặc ở ngoài nước. | Điều chỉnh và bổ sung một số nội dung, tiêu chí cụ thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để phù hợp với các văn bản mới hiện hành, các thay đổi về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu cao đối với loại hình trường chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của xu thế hội nhập quốc tế trong giáo dục. |
| 1. **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**   **3. Tiêu chí chương trình giảng dạy**  a) Có bổ sung chương trình dạy học tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh các bộ môn Toán, Văn, Ngoại ngữ, Lý, Hóa để học sinh lựa chọn;  b) Bổ sung chương trình dạy tiếng Anh nghe, nói với người nước ngoài;  c) Có tổ chức lớp song ngữ một số môn khoa học cơ bản;  d) Trong năm học có thực hiện chương trình giao lưu học sinh với các trường trong và ngoài nước;  đ) Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với nguyện vọng của học sinh, đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn diện;  e) Học sinh được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, được làm việc trong phòng thí nghiệm thực hành.   1. **Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND:**   **3. Trọng tâm bổ sung chương trình nâng cao ở cấp Trung học**.  a) Có bổ sung chương trình dạy học các bộ môn Toán, Văn, Ngoại ngữ và một số môn năng khiếu để học sinh lựa chọn theo định hướng tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh.  b) Tăng cường năng lực ngoại ngữ: Bổ sung chương trình dạy - học tiếng Anh (hoặc tiếng nước ngoài khác theo yêu cầu học sinh): nghe, nói với người nước ngoài và có tổ chức lớp song ngữ một số môn khoa học cơ bản. Trong năm học có thực hiện chương trình giao lưu học sinh với các trường trong và ngoài nước.  c) Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với nguyện vọng của học sinh, đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn điện.  d) Học sinh được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, được làm việc trong phòng thí nghiệm thực hành. | **3. Tiêu chí chương trình giáo dục**  a) Điều kiện thực hiện chương trình bổ sung:  Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.  Chương trình bổ sung phải căn cứ trên chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và mục tiêu chất lượng cao do nhà trường đã công bố, cam kết.  Nhà trường phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ phù hợp để triển khai thực hiện chương trình bổ sung đã xây dựng.  b) Cơ sở thực hiện chương trình bổ sung: Chương trình bổ sung phải được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục Việt Nam hiện hành, phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô, theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế, được thẩm định, phê duyệt và tổ chức dạy học theo đúng quy định.  c) Nội dung chương trình bổ sung: Chương trình bổ sung các bộ môn (trong đó tối thiểu có môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Tin học) và một số môn năng khiếu để học sinh lựa chọn theo định hướng tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh.  Tăng cường năng lực ngoại ngữ: Bổ sung chương trình dạy và học tiếng Anh (hoặc tiếng nước ngoài khác theo nhu cầu học sinh): nghe, nói với giáo viên bản ngữ; tổ chức lớp song ngữ một số môn khoa học cơ bản. Có chương trình giao lưu học sinh với các trường trong và ngoài nước.  Tổ chức các chương trình văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với nguyện vọng của học sinh, đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn diện.  Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến các lĩnh vực khoa học (Science), công nghệ (Technology), kỹ thuật (Engineering) và toán học (Math) gọi tắt là giáo dục STEM. Các kiến thức và kỹ năng này phải được tích hợp, lồng ghép và bổ trợ cho nhau giúp học sinh không chỉ hiểu biết về nguyên lý mà còn có thể thực hành và tạo ra được những sản phẩm trong cuộc sống hằng ngày.  d) Thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp với các cơ sở giáo dục nước ngoài, được thẩm định, phê duyệt và tổ chức dạy học theo đúng quy định. | Sửa tên tiêu chí: tiêu chí giáo dục  Gộp nội dung của tiêu chí chương trình giảng dạy/ giáo dục của Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND.  Điều chỉnh một số nội dung về yêu cầu của chương trình để phù hợp với việc đổi mới trong giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đáp ứng yêu cầu về hội nhập quốc tế trong giáo dục. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **4. Tiêu chí phương pháp giảng dạy**  a) Tiếp cận phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù bộ môn, gắn kiến thức phổ thông với thực tiễn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong dạy học;  b) Sử dụng các phương pháp dạy học mở để học sinh có khả năng trải nghiệm, khám phá và làm quen với công tác nghiên cứu khoa học;  c) 100% tiết dạy đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn của Bộ và Sở Giáo dục, đảm bảo các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ;  d) Có phương pháp đặc thù khuyến khích sự chuyên cần, rèn khả năng tự học của học sinh;  đ) Đổi mới cách kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học;  e) Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm;  g) Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ. | **4. Tiêu chí phương pháp giảng dạy**  a) 100% giáo viên thành thạo phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc thù bộ môn, gắn kiến thức phổ thông với thực tiễn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong các hoạt động dạy học.  b) Sử dụng các phương pháp dạy học mở để học sinh có khả năng trải nghiệm, khám phá và làm quen với công tác nghiên cứu khoa học.  c) 100% tiết dạy đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của Chương trình.  d) Có phương pháp đặc thù khuyến khích sự chuyên cần, rèn khả năng tự học của học sinh;  đ) Đổi mới cách kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.  e) Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm.  g) Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ.  h) Tối thiểu 70% học sinh đánh giá tốt với phương pháp giảng dạy của giáo viên nhà trường. | Bổ sung, điều chỉnh nội dung về phương pháp giáo dục cho phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **5. Tiêu chí các dịch vụ chất lượng cao trong giáo dục**  a) Có tổ chức đưa đón học sinh;  b) Có bán trú cho học sinh với các điều kiện sinh hoạt hiện đại, khoa học;  c) Học sinh được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, làm quen với phòng thí nghiệm thực hành;  d) Cam kết chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:  Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; có học sinh giỏi cấp Thành phố và cấp quốc gia; học lực: 90% khá, giỏi, không có học sinh yếu, kém; hạnh kiểm: 100% học sinh xếp loại khá, tốt; không có học sinh bỏ học và lưu ban; 100% học sinh đỗ tốt nghiệp trong tổng số học sinh tham dự kỳ thi; 100% học sinh được tham gia các chương trình học kỹ năng sống, hoạt động xã hội; kết quả giáo dục hướng nghiệp, nghề đạt 100% khá, giỏi; mức độ hài lòng của phụ huynh học sinh đạt 80% đánh giá tốt trở lên về quan hệ giữa nhà trường, gia đình và chất lượng giáo dục. | **5. Tiêu chí dịch vụ chất lượng cao trong giáo dục**  a) Có tổ chức đưa đón học sinh, đảm bảo thuận tiện, an toàn (nếu phụ huynh học sinh có nhu cầu).  b) Có bán trú cho học sinh với các điều kiện sinh hoạt hiện đại, khoa học, đảm bảo an toàn.  c) Có các hoạt động giáo dục (các câu lạc bộ phát triển năng khiếu: nghệ thuật, thể dục thể thao; rèn các kỹ năng xã hội, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống) nhằm phát huy tối đa phẩm chất và năng lực cá nhân của mỗi học sinh.  Trang bị cho học sinh những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến các lĩnh vực khoa học (Science), công nghệ (Technology), kỹ thuật (Engineering) và toán học (Math) gọi tắt là giáo dục STEM.  d) Có phòng tư vấn tâm lý cho học sinh và phụ huynh học sinh do chuyên gia tâm lý phụ trách.  đ) Đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên với cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục.  e) Trường chủ động tham mưu với chính quyền và phối hợp các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.  g) Cam kết chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:  Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; hàng năm có học sinh giỏi cấp Thành phố trở lên; tối thiểu 90% học sinh có kết quả học tập trong cả năm học đạt mức Tốt và mức Khá, không có học sinh ở mức Chưa đạt; Kết quả rèn luyện của học sinh trong cả năm học: 98% trở lên học sinh đạt mức Tốt và mức Khá, không có học sinh ở mức Chưa đạt; không có học sinh bỏ học và lưu ban; 100% học sinh đỗ tốt nghiệp trong tổng số học sinh tham dự kỳ thi; 100% học sinh được tham gia các chương trình học kỹ năng sống, hoạt động xã hội;  Nhà trường đáp ứng được sự lựa chọn của học sinh nội dung hoạt động thể thao phù hợp khả năng và sở thích cá nhân; 100% học sinh tham gia ít nhất 3 giờ (đối với cấp trung học cơ sở) và 4 giờ (đối với cấp trung học phổ thông) thể dục thể thao mỗi tuần. 100% học sinh đạt chuẩn thể lực theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong mỗi năm học, tổ chức được tối thiểu 1 giải thể thao cấp trường và 1 giải thể thao liên trường.  Tối thiểu 80% học sinh tham gia ít nhất 1 câu lạc bộ nghệ thuật. Trong mỗi năm học, tổ chức được tối thiểu 1 cuộc thi vẽ tranh và triển lãm nghệ thuật, 1 chương trình biểu diễn nghệ thuật cấp trường và liên trường.  Mức độ hài lòng của phụ huynh học sinh: tối thiểu 80% phụ huynh học sinh đánh giá tốt về quan hệ giữa nhà trường, gia đình và chất lượng giáo dục. | Bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí về dịch vụ giáo dục chất lượng cho phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu của phát triển xã hội. |
|  | **Điều 8. Cơ sở giáo dục có nhiều cấp học**  1. Cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, các cấp học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 trở lên và chuẩn quốc gia mức độ 2 theo tiêu chuẩn hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  2.Các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, bao gồm: tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường; nhiệm vụ và quyền của giáo viên, nhân viên; nhiệm vụ và quyền của học sinh; tài sản và tài chính của nhà trường; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; các tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và nội dung liên quan khác thực hiện theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hiện hành. | Bổ sung mới, thực hiện điểm a, b khoản 5 Điều 22 Luật Thủ đô 2024 |
|  | **Điều 9. Cơ sở giáo dục có nhiều cấp học chất lượng cao**  Đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cấp học nào áp dụng các tiêu chí chất lượng cao của cấp học đó. Cơ sở giáo dục có nhiều cấp học được công nhận chất lượng cao, các cấp học phải đạt chất lượng cao.  Cơ sở giáo dục có nhiều cấp học chất lượng cao, tiêu chí cơ sở vật chất áp dụng quy định tại phụ lục 01: Tiêu chí cơ sở vật chất bổ sung đầu tư xây dựng các trường phổ thông nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại, chất lượng cao theo Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thành ủy (kèm theo Quyết định số 5648/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội). | Bổ sung mới, thực hiện điểm a, b khoản 5 Điều 22 Luật Thủ đô 2024 |
| **Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND:**  **Chương 2. Quy trình xây dựng, thẩm định chương trình bổ sung nâng cao** | **Chương III. Trình tự, thủ tục phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao** |  |
| **Điều 4. Quy trình xây dựng chương trình bổ sung nâng cao**  Căn cứ chương trình chuẩn, các văn bản liên quan về đánh giá chất lượng giáo dục học sinh, chất lượng giáo dục nhà trường các cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định trong văn bản này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu chất lượng cao do trường đã công bố, cam kết; các trường chất lượng cao tổ chức xây dựng chương trình bổ sung nâng cao để áp dụng cho trường mình theo trình tự các bước:  1. Xác định cụ thể, mô tả rõ ràng mục tiêu chất lượng nâng cao cho học sinh trong cả cấp học, trong mỗi lớp của trường.  2. Cụ thể hóa các vấn đề cần bổ sung so với chương trình chuẩn để đạt mục tiêu chất lượng nâng cao; xác định các nội dung và hoạt động giáo dục cụ thể trong mỗi vấn đề bổ sung.  3. Xây dựng chi tiết các nội dung chương trình bổ sung và các điều kiện để thực hiện cho mỗi nội dung mới được bổ sung (người dạy, cơ sở vật chất, thời lượng); kế hoạch và phương thức tổ chức triển khai hoạt động giáo dục cho nội dung bổ sung (tích hợp hay chuyên đề riêng, thời điểm, đánh giá).  4. Hoàn thiện chương trình, kế hoạch và phương thức tổ chức triển khai hoạt động giáo dục các nội dung bổ sung nâng cao cho cả chương trình theo lớp, cấp học trong tổng thể hoạt động giáo dục chung của trường.  5. Hiệu trưởng thành lập Hội đồng nghiệm thu chương trình bổ sung nâng cao bao gồm những người làm quản lí, nhà khoa học giáo dục có năng lực; các giáo viên giỏi để đánh giá chất lượng và nghiệm thu cấp trường.  6. Trường hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định chương trình, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. | **Điều 10. Trình tự, thủ tục phê duyệt chương trình bổ sung** **áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao**  Trình tự thực hiện:  1. Cơ sở giáo dục xây dựng chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao.  Căn cứ vào điều kiện thực hiện, cơ sở thực hiện và nội dung chương trình bổ sung được quy định tại Quyết định này, các cơ sở giáo dục tổ chức xây dựng chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao theo quy trình:  a) Xác định cụ thể, mô tả rõ ràng mục tiêu của chương trình bổ sung trong cả cấp học, trong mỗi khối lớp áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao;  b) Cụ thể hóa các nội dung của chương trình bổ sung so với chương trình giáo dục hiện hành; xác định hoạt động giáo dục cụ thể trong mỗi nội dung của chương trình bổ sung;  c) Xây dựng chi tiết các nội dung của chương trình bổ sung và các điều kiện để thực hiện cho mỗi nội dung mới được bổ sung (người dạy, cơ sở vật chất, thời lượng); kế hoạch và phương thức tổ chức triển khai hoạt động giáo dục cho nội dung bổ sung (tích hợp hay chuyên đề riêng, thời điểm, đánh giá);  d) Hoàn thiện chương trình, kế hoạch và phương thức tổ chức triển khai các nội dung của chương trình bổ sung cho cả chương trình theo khối lớp, cấp học trong tổng thể hoạt động giáo dục chung của cơ sở giáo dục;  đ) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng khoa học nghiệm thu chương trình bổ sung bao gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuyên gia giáo dục đang công tác tại trường Đại học; giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố;  e) Hiệu trưởng tổ chức nghiệm thu chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao.  2. Cơ sở giáo dục nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao về Sở Giáo dục và Đào tạo (*thành phần hồ sơ được quy định tại Thủ tục 1 trong phụ lục kèm theo Quyết định này).*  3. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao.  4. Phòng chuyên môn chủ trì kiểm tra hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao, trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét.  5. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao, bao gồm:  Chủ tịch hội đồng là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;  Phó Chủ tịch hội đồng là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;  Ủy viên hội đồng là lãnh đạo, chuyên viên các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; mời chuyên gia giáo dục đang công tác tại trường Đại học, lãnh đạo hoặc chuyên viên các Vụ chuyên môn thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;  Thư ký hội đồng là chuyên viên các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.  6. Hội đồng thẩm định chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao tiến hành thẩm định theo cấp học.  7. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng tại cơ sở giáo dục chất lượng cao.  *(Thủ tục phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng* đối với *cơ sở giáo dục chất lượng cao được quy định tại Thủ tục 1 của phụ lục kèm theo Quyết định này).* | Bổ sung và làm rõ trình tự, thủ tục phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao, bao gồm quy trình cơ sở giáo dục xây dựng chương trình bổ sung, trình tự thực hiện từ cơ sở giáo dục đến cấp quản lý giáo dục phê duyệt, thẩm định chương trình; thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết….  Có phụ lục hướng dẫn về trình tự, thủ tục cụ thể công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao. |
| **Điều 5. Thẩm định, phê duyệt chương trình bổ sung nâng cao**  1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã tổ chức thẩm định chương trình bổ sung nâng cao của các trường trực thuộc và lập hồ sơ đề nghị Giám đốc - Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cho phép áp dụng.  2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định và phê duyệt, cho phép áp dụng chương trình bổ sung nâng cao của các trường trực thuộc Sở.  3. Sau mỗi năm học, các trường thành lập Hội đồng đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung chương trình gửi về cơ quan quản lí trực tiếp; xin ý kiến, quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. | **Điều 11. Thẩm quyền phê duyệt chương trình bổ sung** **áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao**  Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội đồng thẩm định chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao; Ban hành Quyết định phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng tại cơ sở giáo dục chất lượng cao và cho phép áp dụng tại cơ sở giáo dục chất lượng cao.  **Điều 12. Thời hạn thực hiện**  Sau mỗi năm học, cơ sở giáo dục chất lượng cao thành lập Hội đồng khoa học để đánh giá chương trình bổ sung, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất sửa đổi, chỉnh sửa chương trình bổ sung (nếu có) và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo. | Tách làm 2 điều và làm rõ hơn |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **Chương 3. Đánh giá công nhận trường chất lượng cao** | **Chương IV. Trình tự, thủ tục công nhận, thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao; đánh giá, kiểm định, bảo đảm duy trì chất lượng của cơ sở giáo dục chất lượng cao** |  |
| **Điều 7. Điều kiện thực hiện đánh giá trường chất lượng cao**  1. Trường đã được đánh giá chất lượng và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục ở cấp độ cao nhất theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  2. Có đủ hồ sơ tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài để công nhận trường chất lượng cao. | **Điều 13. Điều kiện thực hiện đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao**  1. Cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 trở lên và chuẩn quốc gia mức độ 2 theo tiêu chuẩn hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo nguyên tắc phát triển đối với cơ sở chất lượng cao được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Quyết định này.  2. Có đủ hồ sơ đề nghị đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao *(được quy định tại Thủ tục 2 trong phụ lục kèm theo Quyết định này).*  3. Đối với cơ sở giáo dục mới thành lập đã có Đề án xây dựng chất lượng cao thì không phải kiểm định chất lượng giáo dục nếu đáp ứng được các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục tương đương cấp độ 3 trở lên và chuẩn quốc gia mức độ 2. | Điều chỉnh phù hợp với các quy định tại các Thông tư mơi của Bộ GD ĐT.  Bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế: Đối với cơ sở giáo dục mới thành lập đã có Đề án xây dựng chất lượng cao … |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **Điều 6. Quy trình và chu kỳ đánh giá trường chất lượng cao**  1. Quy trình đánh giá trường chất lượng cao gồm 05 bước sau:  a) Trường tự đánh giá trên cơ sở các tiêu chí và các quy định khác về kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo;  b) Kiểm tra, hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước và thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục của trường, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá;  c) Đăng ký đánh giá và đăng ký công nhận đạt tiêu chí chất lượng cao của trường;  d) Đánh giá ngoài đối với trường do cơ quan kiểm định độc lập tiến hành;  đ) Công nhận trường đạt các tiêu chí trường chất lượng cao và quyết định công nhận trường chất lượng cao.  **Điều 8. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao**  1. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng kiểm định độc lập để đánh giá, đề xuất công nhận trường chất lượng cao.  2. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công nhận hoặc thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng kiểm định độc lập và đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. | **Điều 14. Trình tự, thủ tục công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao**  Trình tự thực hiện   1. Cơ sở giáo dục tự đánh giá theo các tiêu chí áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao được quy định tại Quyết định này và thực hiện theo quy trình:   a) Thành lập Ban xây dựng Đề án: Xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao;   1. Lập kế hoạch xây dựng đề án, thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; 2. Cơ sở giáo dục xây dựng Đề áncơ sở giáo dục chất lượng cao, đảm bảo nội dung, quy định theo các tiêu chí chất lượng cao của Quyết định này; Đánh giá các mức đạt được trong từng tiêu chí;   d) Cơ sở giáo dục tự kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chí chất lượng cao được quy định tại Quyết định này.  2. Cơ sở giáo dục nộp hồ sơ đề nghị đánh giá, kiểm định đạt tiêu chí chất lượng cao về Sở Giáo dục và Đào tạo (*thành phần hồ sơ được quy định tại Thủ tục 2 trong phụ lục kèm theo Quyết định này).*  3. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao.  4. Phòng chủ trì phối hợp với các phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành thẩm định điều kiện vàhồ sơ đề nghị đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao; báo cáo Hội đồng đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao.  5. Hội đồng đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao tổ chức kiểm tra, đánh giá theo quy định và tiêu chí áp dụng cho cơ sở giáo dục chất lượng cao của Quyết định này.  6. Sở Giáo dục và Đào tạo dựa trên kết quả làm việc của Hội đồng đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Tờ trình và hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở giáo dục đạt chất lượng cao.  7. Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao.  *(Thủ tục công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao được quy định tại Thủ tục 2 của phụ lục kèm theo Quyết định này).* | Bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu mới.  Bổ sung và làm rõ trình tự, thủ tục đánh giá, kiểm định và công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao, bao gồm quy trình của cơ sở giáo dục; trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết….  Có phụ lục hướng dẫn về trình tự, thủ tục cụ thể công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **Điều 8. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao**  1. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng kiểm định độc lập để đánh giá, đề xuất công nhận trường chất lượng cao.  2. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công nhận hoặc thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng kiểm định độc lập và đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. | **Điều 15. Thẩm quyền kiểm định, đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao**  1. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao, thành phần bao gồm:  Chủ tịch hội đồng là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;  Phó Chủ tịch hội đồng là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;  Ủy viên hội đồng là lãnh đạo, chuyên viên các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; mời đại diện các Sở, ngành liên quan; chuyên gia giáo dục đang công tác tại trường Đại học, lãnh đạo hoặc chuyên viên các Vụ chuyên môn thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;  Thư ký hội đồng là chuyên viên các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.  2. Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao và đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao.  **Điều 16. Thu hồi Quyết định cơ sở giáo dục chất lượng cao**  1. Giữa các chu kỳ đánh giá, Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra cơ sở giáo dục chất lượng cao. Nếu cơ sở giáo dục chất lượng cao không đáp ứng đầy đủ các quy định, điều kiện và tiêu chí áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao tại Quyết định này, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân Thành phố Tờ trình và hồ sơ đề nghị thu hồi Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao.  2. Ủy ban nhân dân Thành phố trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quyết định thu hồi Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao. | Tách làm 2 điều.  Bổ sung quy định về thẩm quyền kiểm định, đánh giá, công nhận cụ thể, chi tiết hơn; quy định cụ thể về thành phần Hội đồng kiểm định, đánh gia cơ sở giáo dục chất lượng cao;  Quy định cụ thể, làm rõ hơn về việc thu hồi quyết định cơ sở giáo dục chất lượng cao |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **Điều 6. Quy trình và chu kỳ đánh giá trường chất lượng cao**  2. Chu kỳ đánh giá, đề xuất công nhận trường mầm non và tiểu học chất lượng cao là 05 năm; trường trung học là 04 năm. Giữa các chu kỳ đánh giá, cơ quan quản lý giáo dục có thể tổ chức kiểm tra, thanh tra đột xuất, nếu trường có vi phạm các tiêu chí thì có thể đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao. | **Điều 17. Chu kỳ đánh giá, kiểm định công nhận và đảm bảo duy trì chất lượng của cơ sở giáo dục chất lượng cao**  1. Chu kỳ đánh giá, kiểm tra công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao là 5 năm.  2. Công nhận lại cơ sở giáo dục chất lượng cao thực hiện theo Điều 10, Điều 13, Điều 14 của Quyết định này.  3. Giữa các chu kỳ đánh giá, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra cơ sở giáo dục chất lượng cao nhằm đảm bảo duy trì chất lượng theo các quy định và tiêu chí áp dụng cho cơ sở giáo dục chất lượng cao của Quyết định này. | Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế, Chu kỳ đánh giá, kiểm tra công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao là 5 năm; quy định về công nhận lại cơ sở giáo dục chất lượng cao. |
| **Chương IV. Tổ chức thực hiện** | **Chương V. Tổ chức thực hiện** |  |
| 1. **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**   **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**  1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành thủ tục đánh giá, công nhận, thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao.  2. Hướng dẫn chi tiết cách thức đánh giá trường chất lượng cao; chỉ đạo, kiểm tra các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện đánh giá trường chất lượng cao theo quy định.  3. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác đánh giá trường chất lượng cao.  4. Giám sát, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện kế hoạch đổi mới nội dung, phương pháp và các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục.  5. Thành lập Hội đồng kiểm định độc lập đánh giá trường chất lượng cao.  6. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố số lượng cơ sở giáo dục được kiểm định, kết quả kiểm định và các hoạt động liên quan đến đánh giá chất lượng giáo dục cuối mỗi năm học.  7. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định công nhận hoặc thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao đối với các trường không còn đạt đủ các tiêu chí trường chất lượng cao hoặc có vi phạm.   1. **Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND:**   **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**  1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành thủ tục thẩm định, phê duyệt chương trình bổ sung nâng cao.  2. Hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quy định này đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, các cơ sở giáo dục chất lượng cao; trực tiếp thẩm định, phê duyệt chương trình của các trường chất lượng cao trực thuộc Sở và phê duyệt chương trình của các trường trực thuộc quận, huyện, thị xã trên cơ sở đề nghị của các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã.  3. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác xây dựng chương trình bổ sung cho các trường chất lượng cao.  4. Kiểm tra, giám sát các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trực thuộc trong quá trình thực hiện chương trình chất lượng cao; xử lí các cơ sở giáo dục vi phạm theo quy định và tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, hàng năm báo cáo UBND Thành phố. | **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**  1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan về việc xây dựng và phát huy hiệu quả của cơ sở giáo dục chất lượng cao.  2. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục:  a) Thủ tục, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao;  b) Thực hiện tự đánh giá theo tiêu chí áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao được quy định tại Quyết định này;  c) Xây dựng chương trình bổ sung ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đối với một số môn học, hoạt động giáo dục bổ trợ áp dụng tại cơ sở giáo dục chất lượng cao.  3. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình bổ sung áp dụng với cơ sở giáo dục chất lượng cao và tổ chức thẩm định chương trình bổ sung. Ban hành Quyết định phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng tại cơ sở giáo dục chất lượng cao.  4. Thành lập Hội đồng đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao và tổ chức kiểm tra, thẩm định theo quy định, tiêu chí áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao của Quyết định này tại cơ sở giáo dục đề nghị công nhận đạt tiêu chí chất lượng cao.  5. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố Tờ trình và hồ sơ đề nghị công nhận hoặc thu hồi Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao.  6. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá cơ sở giáo dục chất lượng cao.  7. Kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục chất lượng cao về việc đảm bảo thực hiện tiêu chí áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao.  8. Có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí nguồn ngân sách nhà nước (theo phân cấp) để các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý đăng ký xây dựng chất lượng cao đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chí áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao.  9. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố cơ chế tài chính cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.  Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng tiêu chuẩn định mức diện tích chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.  10. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả duy trì, phát triển các cơ sở giáo dục chất lượng cao và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. | Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế, làm rõ hơn trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo. |
| **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**  **Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành thuộc thành phố Hà Nội**  Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ; Tài chính và các sở, ngành liên quan thuộc Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tạo mọi điều kiện để các trường đã được phê duyệt đề án trường chất lượng cao nhanh chóng đáp ứng các tiêu chí và phát huy hiệu quả nhằm đạt chất lượng giáo dục cao. | **Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, Ngành thuộc thành phố Hà Nội**  Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các sở, ngành liên quan thuộc Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tạo mọi điều kiện để các cơ sở giáo dục công lập đăng ký xây dựng chất lượng cao nhanh chóng đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chí áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao; các cơ sở giáo dục công lập chất lượng có điều kiện phát huy hiệu quả nhằm đạt chất lượng giáo dục cao. | Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế. |
| 1. **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**   **Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã**  Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển trường chất lượng cao của các cấp học trực thuộc; thẩm định đề án trường chất lượng cao do các trường trên địa bàn đề xuất, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định phê duyệt và đầu tư tập trung để các trường này đáp ứng các tiêu chí trường chất lượng cao.  **Điều 12. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã**  1. Xây dựng kế hoạch phát triển trường chất lượng cao trình Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; hướng dẫn các trường có đủ một số điều kiện ban đầu xây dựng đề án trường chất lượng cao và kiểm tra trước khi trình Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thẩm định; đánh giá các trường chất lượng cao cấp học trực thuộc, hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc các trường thực hiện tự đánh giá chất lượng cao theo các tiêu chí trường chất lượng cao mỗi năm học.  2. Giám sát, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện kế hoạch đổi mới nội dung, phương pháp và các điều kiện giáo dục để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và nâng cấp độ của các trường chất lượng cao trên địa bàn.  3. Báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã và Sở Giáo dục và Đào tạo danh sách cơ sở giáo dục trực thuộc hoàn thành báo cáo tự đánh giá; cơ sở giáo dục được kiểm định, kết quả kiểm định và các hoạt động liên quan đến kiểm định trường chất lượng cao để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra và giám sát cuối mỗi năm học. | **Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã**  1. Ủy ban nhân dân phường, xã có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn, thuộc phạm vi quản lý.  2. Phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước (theo phân cấp) để các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn, thuộc phạm vi quản lý đăng ký xây dựng chất lượng cao đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chí áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao. | Điều chỉnh phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.  Bỏ Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã |
| 1. **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**   **Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục chất lượng cao**  1. Xây dựng Đề án phát triển trường chất lượng cao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng kế hoạch thực hiện. Thực hiện tự đánh giá theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.  2. Thực hiện các kế hoạch nâng cao chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá, theo chỉ đạo của cơ quan quản lý trực tiếp và các khuyến nghị của Hội đồng kiểm định.  3. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.  4. Củng cố và phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng giáo dục.  5. Hàng năm tổ chức tự kiểm định, đánh giá theo các tiêu chí cơ sở giáo dục chất lượng cao và công bố kết quả kiểm định trước kỳ tuyển sinh.   1. **Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND:**   **Điều 8. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục chất lượng cao**  1. Xây dựng chương trình bổ sung nâng cao; kế hoạch, tổ chức dạy học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên tự đánh giá hiệu quả và xây dựng kế hoạch hoàn thiện các nội dung đó.  2. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động dạy học của trường nói chung, đặc biệt là phần nội dung bổ sung nâng cao để việc tự đánh giá hiệu quả của trường và của cơ quan quản lí thuận lợi và chuẩn xác. | **Điều 21. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục**  1. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đăng ký xây dựng chất lượng cao  a) Xây dựng đề án cơ sở giáo dục chất lượng cao, chương trình bổ sung áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao.  b) Thực hiện các trình tự, thủ tục, hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền đề nghị thẩm định, phê duyệt chương trình bổ sung áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao và đánh giá, kiểm định cơ sở giáo dục đạt tiêu chí chất lượng cao theo quy định.  2. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục chất lượng cao  a) Hằng năm, tự đánh giá hiệu quả việc thực hiện chương trình bổ sung áp dụng tại cơ sở giáo dục chất lượng cao và cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường; Tự đánh giá, duy trì, bổ sung, hoàn thiện theo các tiêu chí áp dụng tại cơ sở giáo dục chất lượng cao và thực hiện công khai theo quy định hiện hành.  b) Hằng năm, thực hiện công tác báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu với các cấp có thẩm quyền về kết quả duy trì, phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao.  c) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục chất lượng cao. | Gộp phần trách nhiệm của 2 Quyết định 20, 21.  Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế, ngắn gọn và cụ thể hơn.  Bổ sung thêm Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đăng ký xây dựng chất lượng cao. |
| **Điều 14 (Quyết định số 20), Điều 9 (Quyết định số 21). Điều khoản thi hành** | **Chương V. Điều khoản và hiệu lực thi hành** |  |
| 1. **Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND:**   **Điều 14. Điều khoản thi hành**  1. Quy định này được áp dụng để làm căn cứ đánh giá, công nhận các trường mầm non, phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Hà Nội từ năm học 2013-2014.  2. Đối với trường đã được phép thực hiện thí điểm mô hình trường chất lượng cao mà chưa đạt được các tiêu chí theo bản Quy định này thì tiếp tục được thực hiện thí điểm trong thời gian 02 năm học 2013-2014 và 2014-2015 để tạo điều kiện cho các trường tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí trường chất lượng cao.  3. Các trường mầm non, phổ thông công lập khi được công nhận là trường chất lượng cao thì số học sinh đang theo học tại trường được quyền lựa chọn tiếp tục học chương trình nhà trường áp dụng trước khi được công nhận trường chất lượng cao hoặc theo chương trình nâng cao đã được bổ sung theo quy định tại quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao. Học phí học chương trình nâng cao được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện đã được quy định tại Khoản 1 Điều 2 tại Quy định này.  **2. Quyết định số 21/2013/QĐ- UBND:**  **Điều 9. Điều khoản thi hành**  Quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao, ngoài chương trình giáo dục mầm non, phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô từ năm học 2013-2014. Trong quá trình triển khai nếu có các vướng mắc, các cơ sở giáo dục; các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để Sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung. | **Điều 22. Điều khoản thi hành**  1. Quyết định này được áp dụng để làm căn cứ đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học từ năm học 2025 -2026.  2. Các cơ sở giáo dục công lập khi được công nhận đạt chất lượng cao thì học sinh đang theo học tại cơ sở giáo dục được quyền lựa chọn tiếp tục học chương trình mà nhà trường áp dụng trước khi được công nhận đạt chất lượng cao hoặc học theo chương trình bổ sung áp dụng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao.  3. Mức thu học phí, cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thực hiện theo quy định của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.  4. Điều khoản chuyển tiếp  Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội đã được công nhận đạt chất lượng cao tiếp tục thực hiện theo các tiêu chí trong đề án xây dựng trường chất lượng cao cho đến khi hết thời hạn công nhận. | Gộp phần Điều khoản thi hành của 2 Quyết định 20, 21.  Điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế, ngắn gọn hơn.  Bổ sung thêm Điều khoản chuyển tiếp |
|  | **Điều 23. Hiệu lực thi hành**  1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày.......tháng...... năm .......và thay thế Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 ngày 6 tháng 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.  2.Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. | Bổ sung thêm |